

Bản án số: **22/2024/DS-ST**
Ngày 30 tháng 5 năm 2024.
V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Đỗ Ngọc Thùy.**
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Trọng Dũ
Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa.
Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp đòi tài sản theo hợp đồng hợp tác kinh doanh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐHPT ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Huy H, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Số 201, đường L, phường N, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1979.

Căn cước công dân số: 036xxxxxxxxx cấp ngày 24 tháng 7 năm 2021.

Địa chỉ: Số 108 phố T, phường M, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền số công chứng 3091/GUQ ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Công chứng Thanh Xuân.

(Bà H có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đặng Anh Đ - Luật sư Công ty Luật TNHH Đặng và Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.
(Ông Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 019xxxxxxxxx cấp ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Nơi cư trú: Số 11, ngách 53 V, tổ 12, phường H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

(Bà H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông Đặng Huy H và bà Hà Thị H có quen biết qua làm ăn kinh doanh, có cho nhau vay mượn và góp vốn làm ăn kinh doanh cụ thể như sau:

Ngày 18/3/2023, do bà H kinh doanh khó khăn ông H có cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng) (thể hiện tại lệnh chuyển tiền ngày 18/3/2023 qua Ngân hàng Techcombank). Bà H có hẹn ngày 20/3/2023 sẽ hoàn trả cho ông H.

Do tiếp tục cần vốn kinh doanh nên bà H có rủ ông H góp vốn nhập hàng. Ngày 29/03/2023, ông Đặng Huy H và bà Hà Thị H ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2903/2023/HĐHTKD/HH-AH về việc cùng nhau hợp tác để nhập khẩu lô hàng nội thất xuất xứ từ Trung Quốc và bán lại cho khách hàng tại Việt Nam.

Mục 2 điều 1 tại Hợp đồng nêu rõ về quyền và nghĩa vụ của hai bên như sau:

Số tiền ông H góp vốn với bà H là 672.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu đồng), lợi nhuận là 20% tổng số tiền góp vốn hợp tác là 134.400.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền góp vốn, Bà H có nghĩa vụ làm thủ tục nhập lô hàng nội thất xuất xứ từ Trung Quốc về kho tại Việt Nam và chịu trách nhiệm giao số hàng đó cho khách mua và thu tiền từ khách mua. Bà H cam kết sau khi giao hàng xong chậm nhất ngày 10/04/2023 bà H sẽ hoàn trả cho ông H đầy đủ số tiền góp vốn để nhập hàng và lợi nhuận góp vốn kèm theo. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày 10/04/2023 bà H không hoàn trả số tiền trên cho ông H thì sẽ bị phạt thêm 10% tổng số tiền hoàn trả, tức là 80.640.000 đồng (Tám mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Để thuận tiện cho việc thanh toán tiền hàng, bà H đề nghị ông H thanh toán luôn số tiền góp vốn 672.000.000 đồng cho xưởng hàng nội thất bên Trung Quốc. Ngày 29/03/2023, ông H đã thanh toán đầy đủ số tiền hàng cho xưởng (thể hiện tại biên lai xác nhận của xưởng tại Trung Quốc).

Sau đó, bà H nói vẫn cần thêm tiền nhập hàng, nên đề nghị ông H góp vốn thêm số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Ngày 29/3/2023, ông H tiếp tục chuyển thêm cho bà H đầy đủ số tiền này (thể hiện tại biên lai chuyển tiền

của Ngân hàng Agribank). Hai bên thỏa thuận số tiền 10.000.000 đồng ông H cho bà H vay ngày 18/3/2023 (bà H hẹn ngày 20/3/2023 hoàn trả cho ông H nhưng chưa trả) và số tiền 18.000.000 đồng ngày 29/3/2023, tổng là 28.000.000 đồng sẽ được coi là số tiền ông H góp vốn nhập hàng cùng bà H với lợi nhuận ông H được hưởng là 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng cộng, tính đến ngày 10/4/2023, bà H có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền góp vốn và tiền lợi nhuận góp vốn kinh doanh là: 840.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi triệu đồng)

Tuy nhiên đến thời hạn này, bà H không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho ông H như đã cam kết. Nhiều lần ông H thúc giục, liên hệ, bà H mới trả cho ông H được một phần số tiền nợ là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngày 26/05/2023, hai bên có buổi làm việc trực tiếp xác nhận công nợ, để tạo điều kiện cho bà H, ông H đã chấp thuận không phạt bà H 10% tổng số tiền nợ, tức là 80.640.000 đồng (Tám mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) về việc bà H chậm thanh toán như trong Hợp đồng quy định.

Sau khi trừ đi số tiền bà H đã thanh toán, tính đến ngày 26/5/2023, bà H còn nợ ông H số tiền là: 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng). Bà H cam kết sẽ thanh toán nốt số tiền này cho ông H làm 7 đợt. Chi tiết theo Giấy cam kết trả nợ ngày 26/5/2023, hạn cuối cùng là ngày 09/07/2023, bà H sẽ phải thanh toán hết số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) cho ông H.

Tuy nhiên sau đó bà H vẫn cố tình chây ì không thực hiện đúng cam kết trả tiền, liên tục trốn tránh và tìm cách trì hoãn nghĩa vụ trả nợ và đến nay cũng đã quá hạn trả nợ theo cam kết.

Nay, ông H khởi kiện bà Hà Thị H đến Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xem xét giải quyết: Buộc bà Hà Thị H hoàn trả cho ông Đặng Huy H số tiền là: 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng). Buộc bà Hà Thị H thanh toán cho ông Đặng Huy H tiền lãi chậm thanh toán trên khoản tiền là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) kể từ thời điểm hai bên xác nhận công nợ (tức ngày 26/05/2023) đến khi ông H nhận được thanh toán với lãi suất 10%/năm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Hà Thị H vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Buộc bà Hà Thị H hoàn trả cho ông Đặng Huy H số tiền là: 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng). Buộc bà Hà Thị H thanh toán cho ông Đặng Huy H tiền lãi chậm thanh toán trên khoản tiền là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) kể

từ thời điểm hai bên xác nhận công nợ (tức ngày 26/05/2023) đến khi ông H nhận được thanh toán với lãi suất 10%/năm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật. Vụ án thụ lý từ ngày 19 tháng 01 năm 2024, đến nay đưa ra xét xử là đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Huy H về việc buộc bà Hà Thị H hoàn trả cho ông Đặng Huy H số tiền là: 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng).

- Buộc bà Hà Thị H thanh toán cho ông Đặng Huy H tiền lãi chậm thanh toán trên khoản tiền là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) kể từ thời điểm hai bên xác nhận công nợ (tức ngày 26/05/2023) đến khi ông H nhận được thanh toán với lãi suất 10%/năm.

- Các đương sự chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của nguyên đơn trình bày, tranh luận tại phiên tòa; ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Huy H khởi kiện bà Hà Thị H về việc tranh chấp đòi tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh. Bị đơn bà Hà Thị H có nơi thường trú tại số 11 ngách 53 V, tổ 12, phường H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại khoản Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã triệu tập nhưng bà H không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã lập biên bản xác minh với công an phường H về nơi đăng ký thường trú của bà Hà Thị H, xác định bà H có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 11 ngách 53 V, tổ 12, phường H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội nhưng hiện tại không còn sinh sống tại địa chỉ này và không thông báo cho chính quyền địa phương, cho ông Đặng Huy H về nơi chuyển đến. Xác định đây là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng bao gồm Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Cho thấy, bị đơn bỏ mặc, không quan tâm đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Đặng Huy H và bà Hà Thị H có quen biết qua làm ăn kinh doanh, có cho nhau vay mượn và góp vốn làm ăn kinh doanh cụ thể như sau:

Ngày 18/3/2023, ông H có cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

Ngày 29/03/2023, ông Đặng Huy H và bà Hà Thị H ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2903/2023/HĐHTKD/HH-AH về việc cùng nhau hợp tác để nhập khẩu lô hàng nội thất xuất xứ từ Trung Quốc và bán lại cho khách hàng tại Việt Nam. Số tiền ông H góp vốn với bà H là 672.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu đồng). Lợi nhuận là 20% tổng số tiền góp vốn hợp tác. Theo đề nghị của bà H, ngày 29/03/2023, ông H đã thanh toán đầy đủ số tiền hàng cho xưởng.

Ngày 29/3/2023, ông H tiếp tục chuyển thêm cho bà H 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) góp vốn theo đề nghị của bà H. Hai bên thỏa thuận số tiền 10.000.000 đồng ông H cho bà H vay ngày 18/3/2023 (bà H hẹn ngày 20/3/2023 hoàn trả cho ông H nhưng chưa trả) và số tiền 18.000.000 đồng ngày 29/3/2023, tổng là 28.000.000 đồng sẽ được coi là số tiền ông H góp vốn nhập hàng cùng bà H. Tổng số tiền góp vốn là: 700.000.000 đồng.

Theo hợp đồng thì tính đến ngày 10/4/2023, số tiền góp vốn và tiền lợi nhuận góp vốn, bà H phải thanh toán cho ông H là: 840.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi triệu đồng). Hết thời hạn thanh toán, bà H không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho ông H như đã cam kết thì còn phải chịu phạt 10%.

Ngày 19/4/2023, bà H thanh toán cho ông H 70.000.000 đồng và ngày 26/5/2023, bà H thanh toán thêm 50.000.000 đồng, tổng là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngày 26/05/2023, hai bên đã lập biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ. Ông H đã chấp thuận không phạt bà H 10% tổng số tiền nợ về việc bà H chậm thanh toán như trong Hợp đồng quy định. Sau khi trừ đi số tiền bà H đã thanh toán, tính đến ngày 26/5/2023, bà H còn nợ ông H số tiền là: 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng). Bà H cam kết sẽ thanh toán nốt số tiền này cho ông H làm 7 đợt. Chi tiết theo Giấy cam kết trả nợ ngày 26/5/2023, hạn cuối cùng là ngày 09/07/2023, bà H sẽ phải thanh toán hết số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) cho ông H.

Sau khi chốt nợ và cam kết trả nợ, bà H không thực hiện đúng cam kết trả tiền, liên tục trốn tránh và tìm cách trì hoãn nghĩa vụ trả nợ và đến nay cũng đã quá hạn trả nợ theo cam kết.

Hội đồng xét xử xác định việc cho vay và góp vốn giữa ông Đặng Huy H và bà Hà Thị H là hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Hai bên đã có biên bản chốt nợ và cam kết trả nợ vào ngày 26/5/2023, xác định bà Hà Thị H còn nợ ông Đặng Huy H số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng). Ông H yêu cầu bà H phải thanh toán toàn bộ số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ thời điểm chốt nợ ngày 26/5/2023 với lãi suất 10% là phù hợp với điều 504, điều 512, điều 468 Bộ luật dân sự;

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bà Hà Thị H hoàn trả cho ông Đặng Huy H số tiền là: 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận yêu cầu buộc bà Hà Thị H thanh toán cho ông Đặng Huy H tiền lãi chậm thanh toán trên khoản tiền là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) kể từ thời điểm hai bên xác nhận công nợ (tức ngày 26/05/2023) đến ngày 26/5/2024 là 1 năm, số tiền lãi là: 72.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 26/5/2024, bà Hà Thị H còn phải chịu lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán 720.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 504, Điều 512, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Huy H đối với bà Hà Thị H về việc yêu cầu buộc bà Hà Thị H trả cho ông Đặng Huy H số tiền: 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/5/2023 cho đến khi thanh toán xong với lãi suất 10%/tháng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 29/3/2023 và Biên bản chốt nợ và cam kết trả nợ ngày 26/5/2023.

Buộc bà Hà Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Huy H số tiền gốc 720.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/5/2023 đến ngày 26/5/2024 là 72.000.000 đồng. Tổng số tiền là 792.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 26/5/2024, bà Hà Thị H còn phải chịu lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán 720.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Bà Hà Thị H phải nộp 35.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Đặng Huy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.400.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000346 ngày 17/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Đặng Huy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Hà Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS Quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án Quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Ngọc Thùy